

Số: **3939** /TCT-DNL  
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **23** tháng **9** năm **2015**

Kính gửi: Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1375/VTQĐ-TC ngày 23/4/2015 và công văn số 1861/VTQĐ-TC ngày 10/6/2015 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) nêu vướng mắc về chính sách thuế đối với dịch vụ nạp tiền điện thoại cho thuê bao Viettel dưới hình thức cung cấp mã pincode hoặc nạp tiền dịch vụ không cần pincode qua đối tác nước ngoài. Về vấn đề này, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Đối với Viettel:**

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, trường hợp Viettel bán thẻ nạp tiền cước điện thoại di động hoặc cung cấp dịch vụ nạp tiền điện thoại dưới hình thức cung cấp mã pincode hay không cần pincode cho đối tác nước ngoài để đối tác nước ngoài bán cho các cá nhân là người Việt Nam đang học tập, lao động tại nước ngoài để nạp tiền cho thuê bao của Viettel sử dụng tại Việt Nam hoặc thuê bao của Viettel sử dụng dịch vụ roaming quốc tế thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất là 10%. Giá tính thuế GTGT là giá trị hàng hóa, dịch vụ đã giảm trừ khoản chiết khấu mà đối tác nước ngoài được hưởng.

**2. Đối với đối tác nước ngoài:**

- Tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT- BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng áp dụng thuế nhà thầu;
- Tại Điều 8 Mục 2, Điều 11 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT- BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng đối với các trường hợp nộp thuế của nhà thầu nước ngoài;
- Tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 quy định về khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Viettel ký hợp đồng với đối tác nước ngoài bán thẻ nạp tiền cước điện thoại di động hoặc cung cấp dịch vụ nạp tiền điện thoại dưới hình thức cung cấp mã pincode hay không cần pincode cho đối tác nước ngoài để đối tác nước ngoài bán cho các cá nhân là người Việt Nam đang học tập, lao động tại nước ngoài nạp tiền cho thuê bao của Viettel sử dụng tại Việt Nam hoặc thuê bao của Viettel sử dụng dịch vụ roaming quốc tế và hưởng khoản chiết khấu từ Viettel thì đối tác nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam. Trường hợp đối tác nước ngoài không đáp ứng các điều kiện để thực hiện khai thuế trực tiếp tại Việt Nam thì

Viettel kê khai nộp thuế thay cho đối tác nước ngoài. Khi thanh toán khoản chiết khấu cho đối tác nước ngoài theo hình thức bù trừ vào giá trị thẻ nạp hoặc giá trị dịch vụ, Viettel căn cứ giá trị khoản chiết khấu của đối tác nước ngoài để kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT- BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp xác định được số mã pincode hoặc giá trị nạp tiền dịch vụ không cần pincode đối tác nước ngoài đã thanh toán cho Viettel nhưng thực tế không được kích hoạt và Viettel chấp nhận trả lại tiền cho đối tác nước ngoài đồng thời giảm giá trị chiết khấu được hưởng của đối tác nước ngoài tương ứng với phần thu nhập thực tế không phát sinh, đối tác nước ngoài không được hưởng thì Viettel được điều chỉnh giảm số thuế nhà thầu đã kê khai, nộp thay cho đối tác nước ngoài.

Tổng cục Thuế trả lời đề Tập đoàn Viễn thông Quân đội biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:** *[Handwritten mark]*

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Vụ: CS, PC (BTC);
- Vụ: CS, KK, PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNL (2b). *[Handwritten mark]*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*  
Đỗ Hoàng Anh Tuấn